

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG KINH TẾ, LUẬT - ĐẠI HỌC TRÀ VINH

● TRỊNH HỒNG BẢO NHÂN¹ - ĐẶNG THỊ HÂN LY¹
- CAO HUỖNH THUỖ DƯƠNG¹ - LÊ THỊ TRÚC LY¹ - NGUYỄN THỊ KIỀU HƯƠNG¹

¹Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh

TÓM TẮT:

Bài nghiên cứu xác định các yếu tố tác động đến động lực học tiếng Anh của sinh viên Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh, nghiên cứu khảo sát 240 sinh viên tại 6 khoa của Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh. Từ kết quả nghiên cứu đo lường sự tác động của các yếu tố đến động lực học tiếng Anh của sinh viên gồm 5 yếu tố: Điều kiện vật chất (ĐKVC); Năng lực của giảng viên tiếng Anh (GV); Động cơ học tập (ĐCHT); Phương pháp học tập (PPHT); Kỹ năng tự học (KNTH). Trong đó, yếu tố Động cơ học tập có tác động mạnh mẽ nhất đến sự Động lực học tiếng Anh của sinh viên. Vì vậy, sinh viên cần xác định rõ được động cơ học tiếng Anh của mình trước khi học để vạch rõ được lộ trình học tiếng Anh hiệu quả, từ đó nâng cao trình độ tiếng Anh của bản thân.

Từ khóa: động lực học, tiếng Anh, động cơ học tập, sinh viên.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo của Tổ chức Học thuật EF (Education First) năm 2023, công bố chỉ số năng lực tiếng Anh Việt Nam xếp hạng 58/113 quốc gia và vùng lãnh thổ với điểm EF EPI là 505/800, xếp hạng trung bình (Tữ Huy, 2024); Tăng 8 bậc so với năm 2021 xếp hạng 66/112 và xếp thứ 7 trong số 23 quốc gia tại khu vực châu Á. Tính đến năm 2023, tỷ lệ học sinh, sinh viên tiếp cận ngoại ngữ không ít nhưng năng lực tiếng Anh trong giới trẻ hiện nay vẫn còn hạn chế (Vi Cầm, 2023). Theo PGS.TS Phùng Trung Nghĩa - Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông (Đại học Thái Nguyên), lý do chính khiến nhiều sinh viên vẫn còn “nợ” chuẩn đầu ra ngoại ngữ, dẫn đến tốt nghiệp muộn, là do sinh

viên chưa coi trọng ngoại ngữ, xem đây là môn phụ, dẫn đến tâm lý học “đối phó” và không đầu tư thời gian, công sức hợp lý (Ngọc Huyền, 2024).

Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh có quy mô lớn và đào tạo đa ngành. Có 6 khoa gồm: Khoa Kinh tế, Khoa Luật, Khoa Quản trị, Khoa Logistis, Khoa Tài chính, Khoa Kế toán. Với số lượng khoa nhiều nên việc đảm bảo chất lượng năng lực tiếng Anh cho sinh viên các khoa của trường là vô cùng cần thiết. Bên cạnh đó, sinh viên tại trường còn đến từ nhiều tỉnh, thành khác nhau nên sẽ có năng lực và khả năng học tiếng Anh khác nhau, ngoài ra sinh viên còn chịu ảnh hưởng bởi đặc thù khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nơi điều kiện tiếp cận ngoại ngữ còn hạn chế so với các thành phố lớn. Do đó,

việc nghiên cứu tại Trường Đại học Trà Vinh sẽ giúp phân ánh rõ thực trạng động lực học tiếng Anh của sinh viên và đưa ra các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Lược khảo các nghiên cứu trước

Nguyễn Thị Thu Trang và cộng sự (2023) đã khảo sát 75 sinh viên chất lượng cao năm nhất đang học học phần 2 tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, nhằm đưa ra các đề xuất phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao năng lực tự chủ trong học tập của sinh viên, nâng cao hiệu quả tự học. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tự chủ học tập của sinh viên gồm 3 yếu tố: (1) Động cơ tự học, (2) Kỹ năng tự học, (3) Phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Huỳnh Văn Đăng (2022) cho thấy, chất lượng giảng viên có tác động mạnh mẽ nhất đến sự hứng thú học tập của sinh viên. Qua đó có 6 nhân tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên gồm: (1) Môi trường học tập; (2) Điều kiện vật chất; (3) Chất lượng giảng viên; (4) Chương trình đào tạo; (5) Nhận thức của sinh viên; (6) Gia đình và bạn bè.

ThS. Nguyễn Hoàng Uyên Châu và cộng sự (2022) đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực tiếng Anh của sinh viên nhóm ngành Kinh tế tại Trường Đại học Hòa Bình. Bài nghiên cứu đưa ra 4 nhân tố tác động đến năng lực tiếng Anh của sinh viên gồm: (1) Động cơ học tập, (2) Phương pháp học tập, (3) Giảng viên, (4) Môi trường. Bài nghiên cứu góp phần đề ra các giải pháp nâng cao động lực và hiệu quả học ngoại ngữ cho sinh viên nhóm ngành kinh tế tại Trường Đại học Hòa Bình. Kết quả nhân tố Động lực học tập có tác động đến năng lực tiếng Anh cao nhất.

Lưu Chí Danh và cộng sự (2021) cho thấy, có 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự hứng thú học tập của sinh viên gồm: (1) Môi trường học tập; (2) Phương pháp giảng dạy; (3) Nhận thức sinh viên; (4) Ảnh hưởng từ gia đình; (5) Chất lượng giảng viên; (6) Chương trình đào tạo. Kết quả nhân tố Chất lượng giảng viên tác động mạnh mẽ nhất đến sự hứng thú trong học tập.

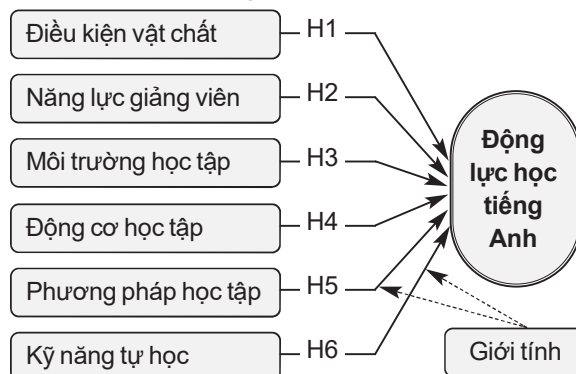
3. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập dữ liệu được thực hiện bằng phương pháp phát phiếu khảo sát trực tiếp đến 240 sinh viên ở các khoa của Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh gồm 6 khoa: Khoa Kinh tế, Khoa Luật, Khoa Quản trị, Khoa Logistics, Khoa Tài chính,

Khoa Kế toán trải đều ở các khóa. Phiếu khảo sát đã được tác giả thiết kế câu hỏi trước đó và phát trực tiếp đến tay các sinh viên và thu liên tại chỗ.

4. Mô hình nghiên cứu (Hình 1)

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



5. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu của tác giả gồm 6 biến độc lập với tổng số biến quan sát là 33 quan sát được trích thành 6 nhóm nhân tố đại diện: Điều kiện vật chất (ĐKVC), Năng lực của giảng viên (GV), Môi trường học tập (MT), Động cơ học tập (ĐCHT); Phương pháp học tập (PPHT), Kỹ năng tự học (KNTH).

Trong Bảng 1, các biến quan sát thỏa mãn điều kiện gom thành 1 nhóm gồm:

- Nhóm biến Điều kiện vật chất: ĐKVC 3, ĐKVC 4, ĐKVC 5.
- Nhóm biến Năng lực giảng viên: GV 1, GV 2, GV 3.
- Nhóm biến Động cơ học tập: ĐCHT 2, ĐCHT 4, ĐCHT 5, ĐCHT 6.
- Nhóm biến Phương pháp học tập: PPHT 1, PPHT 2, PPHT 3.
- Nhóm biến Kỹ năng tự học: KNTH 1, KNTH 2, KNTH 3, KNTH 4, KNTH 5, KNTH 6.

Còn lại 1 biến độc lập Môi trường và các biến quan sát khác không thỏa mãn điều kiện. Kết quả bảng n cho thấy, một số biến quan sát không hội tụ rõ ràng vào bất kỳ nhân tố nào, thể hiện qua việc các hệ số tải nhân tố đều ở mức thấp và phân tán giữa các nhân tố. Điều này cho thấy các biến này không đại diện tốt cho một cấu trúc khái niệm cụ thể, do đó tác giả quyết định loại bỏ biến độc lập Môi trường và một số biến quan sát không thỏa mãn điều kiện ma trận xoay.

Bảng 1. Kết quả ma trận xoay nhân tố cho yếu tố độc lập

Rotated Component Matrix ^a								
	Component							
	1	2	3	4	5	6	7	8
KNTH 2	0,774							
KNTH1	0,707							
KNTH 3	0,699							
KNTH 4	0,627							
KNTH 5	0,551							
KNTH 6	0,522							
GV 3		0,876						
ĐCHT 3		0,875						
GV 2		0,863						
GV 1		0,771						
ĐKVC 4			0,783					
ĐKVC 5			0,721					
ĐKVC 3			0,683					
GV 4			0,580					
GV 5								
ĐCHT 6				0,768				
ĐCHT 2				0,669				
ĐCHT 4				0,536				
ĐCHT 5				0,534				
MT 5								
ĐKVC 1					0,873			
ĐKVC 2					0,842			
MT 4					0,702			
MT 1						0,840		
PPHT 6						0,805		
PPHT 4						0,765		
ĐCHT 1								
PPHT 5							0,870	
MT 3							0,819	
MT 2							0,708	
PPHT 1								0,734
PPHT 3								0,671
PPHT 2								0,638

Bảng 2. Ước lượng kết quả mô hình hồi quy

Biến độc lập	Hệ số chưa chuẩn hoá (B)	Hệ số Beta chuẩn hoá	Sig	VIF
(Hằng số)	-0,221		0,317	
ĐKVC	0,167	0,168	0,001	1,378
GV	0,100	0,116	0,010	1,188
ĐCHT	0,328	0,311	0,000	1,537
PPHT	0,251	0,288	0,000	1,672
KNTH	0,174	0,173	0,004	2,043
Giá trị kiểm định F của mô hình	71,923			
Giá trị R ² hiệu chỉnh	60,6%			
Giá trị Sig. của mô hình	0,000			
Hệ số Durbin - Watson	1,715			

Nguồn: Kết quả hồi quy từ SPSS, 2026

Kết quả Bảng 2 cho thấy mô hình có độ phù hợp đạt yêu cầu. Hệ số R² hiệu chỉnh của mô hình là 0,606, có nghĩa 60,6% sự biến thiên giá trị biến phụ thuộc (Y) được giải thích bởi sự biến thiên của các biến độc lập. Tất cả các hệ số VIF đều nhỏ hơn 10 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến. Quan sát tiếp đến mức ý nghĩa Sig. của các biến độc lập, sẽ đạt yêu cầu khi có hệ số < 0,05.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 yếu tố tác động đến động lực học tiếng Anh của sinh viên Trường Kinh tế, Luật - Đại học Trà Vinh theo hướng giảm dần: (1) Động cơ học tập; (2) Phương pháp học tập; (3) Năng lực của giảng viên tiếng Anh; (4) Kỹ năng tự học; (5) Điều kiện vật chất. Dựa vào kết quả Kiểm định Independent-Samples T Test: biến điều tiết giới tính không có tác động đến Phương pháp học tập và Kỹ năng tự học của sinh viên.

Từ kết quả phân tích hồi quy, ta có phương trình hồi quy chuẩn hóa:

$$\begin{aligned} \text{DLH} = & 0,168 \text{ ĐKVC} + 0,116 \text{ GV} \\ & + 0,311 \text{ ĐCHT} + 0,288 \text{ PPHT} \\ & + 0,173 \text{ KNTH} + \varepsilon \end{aligned}$$

Ý nghĩa của các tham số trong mô hình:

- $\beta_1 = 0,168$ cho biết, với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, khi sinh viên đánh giá nhân tố “Điều kiện vật chất” tăng thêm 1 điểm, thì Động lực học tiếng Anh tăng thêm 0,168 điểm.

- $\beta_2 = 0,116$ cho biết, với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, khi sinh viên đánh giá nhân tố “Năng lực của giảng viên tiếng Anh” tăng thêm 1 điểm, thì Động lực học tiếng Anh tăng thêm 0,116 điểm.

- $\beta_3 = 0,311$ cho biết, với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, khi sinh viên đánh giá nhân tố “Động cơ học tập” tăng thêm 1 điểm, thì Động lực học tiếng Anh tăng thêm 0,311 điểm.

- $\beta_4 = 0,288$ cho biết, với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, khi sinh viên đánh giá nhân tố “Phương pháp học tập” tăng thêm 1 điểm, thì Động lực học tiếng Anh tăng thêm 0,288 điểm.

- $\beta_5 = 0,173$ cho biết, với điều kiện các nhân tố khác không thay đổi, khi sinh viên đánh giá nhân tố “Kỹ năng tự học” tăng thêm 1 điểm, thì Động lực học tiếng Anh tăng thêm 0,173 điểm

6. Hàm ý quản trị

Dựa trên kết quả bài nghiên cứu, biến Động cơ học tập có tác động mạnh mẽ nhất đến biến phụ thuộc Động lực học tiếng Anh. Nhà trường có thể tổ chức các hoạt động khuyến khích học tiếng Anh như: tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Anh cho các khoa; lồng ghép dạy song ngữ với các môn học liên quan tới tiếng Anh như thanh toán quốc tế, tài chính quốc tế,... tổ chức các chuyến trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại

Việt Nam hoặc các doanh nghiệp có thể mạnh về tiếng Anh. Đồng thời, giảng viên cũng có thể kết nối nội dung dạy với tương lai nghề nghiệp của sinh viên để giúp họ hiểu rõ tầm quan trọng của tiếng Anh trong công việc sau này.

Điều kiện vật chất là tạo điều kiện giúp sinh viên tiếp cận tài nguyên học tiếng Anh một cách thuận lợi hơn. Nhà trường cần chú trọng đầu tư và duy trì cơ sở vật chất phục vụ học tập theo hướng đồng bộ, hiện đại và thân thiện với người học. Đảm bảo phòng học luôn sạch sẽ, thoáng mát, có đầy đủ trang thiết bị cần thiết như máy chiếu, âm thanh, ánh sáng phù hợp nhằm tạo môi trường học tập thoải mái và hiệu quả cho sinh viên. Nhà trường cần nâng cấp và bảo trì thường xuyên hệ thống máy móc, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định. Phát triển thư viện theo hướng đa dạng hóa tài liệu học tập, bao gồm cả tài liệu truyền thống và tài nguyên số. Cập nhật thường xuyên giáo trình, sách tham khảo, cũng như cung cấp quyền truy cập các nguồn học liệu trực tuyến sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kiến thức và hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tự học.

Giảng viên có kỹ năng giao tiếp tốt, hiểu rõ nhu cầu học tập của sinh viên để hỗ trợ và khích lệ sinh viên trong quá trình học tập. Giảng viên cần dạy kết hợp với việc sử dụng các tài liệu có liên quan về ngành nghề như: hợp đồng thương mại, báo cáo tài chính,... bằng tiếng Anh để giúp sinh viên dễ dàng liên kết kiến thức. Nhà trường cần chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm của giảng viên nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của sinh viên. Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo và các buổi hoạt động học thuật cho giảng viên, giúp giảng viên cập nhật và mở rộng kiến thức chuyên môn cũng như các xu hướng mới trong giảng dạy. Nhà trường có thể

xây dựng cơ chế đánh giá và phản hồi từ sinh viên để kịp thời cải thiện chất lượng giảng dạy, qua đó giúp giảng viên tạo động lực học tập tốt hơn cho sinh viên.

Phương pháp học tập phù hợp giúp sinh viên tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả học tập. Nhà trường cần chú trọng phát triển năng lực tự học cho sinh viên, đặc biệt trong việc học tiếng Anh. Hỗ trợ sinh viên nhận thức đúng về khả năng học tập của bản thân, từ đó xây dựng sự tự tin và thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh. Hướng dẫn cụ thể các phương pháp tự học hiệu quả như sử dụng flashcards hoặc các ứng dụng học từ vựng, giúp sinh viên ghi nhớ từ vựng một cách khoa học và lâu dài. Khuyến khích sinh viên duy trì thói quen luyện nghe thường xuyên thông qua các nguồn đa dạng như phim, podcast hoặc tài liệu học thuật, qua đó nâng cao kỹ năng ngôn ngữ một cách tự nhiên.

Kỹ năng tự học là kỹ năng cần thiết cho sinh viên, giúp họ tiếp tục học hỏi sau khi tốt nghiệp. Trường có thể tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng tự học tiếng Anh, hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các nguồn học trực tuyến để tự học. Cần hướng dẫn sinh viên biết cách sắp xếp thời gian học tập hợp lý, xây dựng kế hoạch học tiếng Anh hằng ngày phù hợp với lịch trình cá nhân. Cần khuyến khích sinh viên chủ động tìm kiếm tài liệu để giải đáp những nội dung chưa hiểu. Thúc đẩy việc học tập theo nhóm thông qua trao đổi, thảo luận với bạn bè để nâng cao khả năng tiếp thu và mở rộng kiến thức. Lồng ghép các hoạt động học tập tích cực trên lớp, khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến cũng góp phần hình thành thói quen học tập chủ động và nâng cao kỹ năng tự học. Nhà trường và giảng viên cần hỗ trợ sinh viên nhận diện và lựa chọn phương pháp học phù hợp với bản thân ■

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Trà Vinh thông qua Hợp đồng số 33/2025/HĐ.HĐKH&ĐT-ĐHTV

TÀI LIỆU KHAM KHẢO:

Huỳnh Văn Đặng (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 27, 64-67.

Lưu Chí Danh (2021). Các nhân tố tác động đến sự hứng thú trong học tập của sinh viên. Tạp chí Công Thương, 19, 218-224.

Ngọc Huyền (2024). Trễ hạn tốt nghiệp vì thiếu đầu ra ngoại ngữ, gây ảnh hưởng lớn đến trường và sinh viên. Truy cập tại <https://giaoduc.net.vn/tre-han-tot-nghiep-vi-thieu-dau-ra-ngoai-ngu-gay-anh-huong-lon-den-truong-va-sv-post246254.gd>

Nguyễn Hoàng Uyên, Lê Thị Thùy Trang và Trần Thị Ân (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực tiếng Anh của sinh viên nhóm ngành kinh tế tại Trường Đại học Hòa Bình. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình, 03, 81-88.

Phan Kim Ngân (2023). Nhận thức, trình độ và phương pháp học tiếng Anh của sinh viên du lịch, trường đại học kiến trúc Đà Nẵng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, 288(08), 167-173.

Từ Huy (2024). Việt Nam xếp trên các quốc gia nào về trình độ tiếng Anh? Truy cập tại <https://vietnamnet.vn/viet-nam-xep-tren-cac-quoc-gia-nao-ve-trinh-do-tieng-anh-2309809.html>

Vi Cầm (2023). Trình độ tiếng Anh của học sinh Việt Nam đang ở đâu? Truy cập tại <https://daidoanket.vn/trinh-do-tieng-anh-cua-hoc-sinh-viet-nam-dang-o-dau-10270191.html>

Ngày nhận bài: 9/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/4/2026

FACTORS AFFECTING THE MOTIVATION TO LEARN ENGLISH AMONG STUDENTS OF THE SCHOOL OF ECONOMICS AND LAW, TRA VINH UNIVERSITY

● **TRINH HONG BAO NHAN¹**

● **DANG THI HAN LY¹**

● **CAO HUYNH THUY DUONG¹**

● **LE THI TRUC LY¹**

● **NGUYEN THI KIEU HUONG¹**

¹School of Economics and Law, Tra Vinh University

ABSTRACT:

This study investigates the factors influencing students' motivation to learn English at the School of Economics and Law, Tra Vinh University. A survey of 240 students across six faculties was conducted to examine the effects of five key determinants: material conditions (MCR), lecturer competence in English (LCE), learning motivation (LM), learning methods (LMT), and self-directed learning skills (SM). Using quantitative analysis, the findings indicate that all five factors significantly affect students' motivation levels, with intrinsic learning motivation exerting the strongest influence. The results provide an empirical basis for understanding the drivers of English learning motivation within this academic context.

Keywords: learning motivation, dynamics, English, students.